

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động dự án An ninh y tế
khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh năm 2019**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 27/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng”;

Căn cứ Quyết định số 3762/QĐ-BYT ngày 22/7/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung văn kiện dự án “An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng” do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ; Quyết định số 496/QĐ-BYT ngày 13/02/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện, Kế hoạch tài chính năm 2019 dự án “An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng” do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ;

Căn cứ Văn bản số 1285/BYT-DP ngày 12/3/2019 của Bộ Y tế về việc bổ sung vốn năm 2019 cho Ban QLDA tỉnh thuộc dự án “An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tại Tờ trình số 05/TTr-DA ADB84 ngày 22/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh năm 2019, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh.
2. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).
3. Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh.
4. Địa điểm thực hiện Dự án: Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và 08 huyện: Can Lộc, Cẩm Xuyên, Hương Khê, Hương Sơn, Kỳ Anh, Lộc Hà, Nghi Xuân, Vũ Quang.
5. Thời gian dự kiến thực hiện Dự án: Từ năm 2016 đến năm 2021.

6. Mục tiêu dự án:

6.1. Mục tiêu chung

Bảo đảm an ninh sức khỏe cho người dân của tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam và khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng thông qua tăng cường kiểm soát bệnh truyền nhiễm, hạn chế tối đa khả năng xâm nhập của các dịch bệnh mới nổi vào các nước trong khu vực; giảm tỷ lệ chết, tỷ lệ mắc và hạn chế sự lây lan các bệnh dịch lưu hành giữa các nước trong khu vực góp phần ổn định kinh tế, xã hội và nâng cao sức khỏe người dân.

6.2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường năng lực điều phối, phối hợp giữa các tỉnh có chung biên giới trong phát hiện, giám sát, phòng chống dịch bệnh xâm nhập và lây lan giữa các nước trong khu vực.

- Củng cố hệ thống giám sát và đáp ứng chủ động trong phòng chống dịch, bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, phường.

- Đầu tư hệ thống xét nghiệm phòng chống dịch, bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện tập trung cho tuyến huyện.

7. Các nội dung hoạt động của dự án trong năm 2019

7.1. Hợp phần A (hợp phần 1): Đẩy mạnh phối hợp phòng chống dịch, bệnh khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng, gồm:

a. Đẩy mạnh phối hợp phòng chống dịch, bệnh liên ngành, xuyên biên giới:

- Tổ chức 01 cuộc họp giữa các tỉnh có chung biên giới: Hà Tĩnh (Việt Nam) - Bolykhamxay (Lào). Kinh phí: 2.000 USD.

- Phối hợp chống dịch bệnh có nguy cơ lây lan qua biên giới như Sốt rét, Sốt xuất huyết, Tả, Sởi, Viêm não,... Kinh phí: 6.000 USD.

- Hợp liên ngành triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh. Kinh phí: 500 USD.

- Phối hợp phòng chống dịch bệnh liên ngành Y tế - Thú y. Kinh phí: 6.000 USD.

b. Phòng chống dịch, bệnh cho nhóm dễ tổn thương ở khu vực biên giới và hành lang kinh tế:

- Đào tạo các bộ y tế về tiếp cận các nhóm dễ bị tổn thương. Kinh phí: 7.676 USD.

- Lập bản đồ đánh giá, xây dựng kế hoạch và giám sát hoạt động tiếp cận cá nhóm dễ bị tổn thương. Kinh phí: 3.000 USD.

- Thực hiện các hoạt động trọng điểm: Phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết, lao, HIV,... cho các nhóm dễ bị tổn thương. Kinh phí: 10.459 USD.

7.2. Hợp phần B (hợp phần 2): Đầu tư nâng cao năng lực quốc gia trong giám sát và đáp ứng dịch, bệnh trong tình hình mới

- Sửa chữa nhỏ cho phòng cách ly tại các cửa khẩu. Kinh phí: 10.000 USD.

- Tập huấn cho cán bộ thu thập và xử lý số liệu, cán bộ giám sát tại cơ sở y tế công lập, tư nhân, tình nguyện viên thôn bản. Kinh phí 18.432 USD.

- Đào tạo cán bộ tuyến huyện, xã về nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh và sự kiện y tế công cộng. Kinh phí 8.000 USD.

7.3. Hợp phần C (hợp phần 3): Đầu tư hệ thống năng lực xét nghiệm đảm bảo công tác phát hiện sớm, đáp ứng kịp thời và kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện nhằm phòng chống lây chéo và lây lan dịch bệnh ra cộng đồng, gồm:

a. Đầu tư hệ thống phòng xét nghiệm:

- Bảo trì, sửa chữa nhỏ phòng xét nghiệm. Kinh phí 40.000 USD.

- Tập huấn cho cán bộ y tế tuyến tỉnh về sử dụng, vận hành trang thiết bị, các quy trình về lấy mẫu, vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm, quy trình xét nghiệm, đảm bảo an toàn sinh học. Kinh phí: 5.000 USD.

- Tập huấn cho cán bộ y tế tuyến huyện về sử dụng, vận hành trang thiết bị, các quy trình về lấy mẫu, vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm, quy trình xét nghiệm, đảm bảo an toàn sinh học. Kinh phí: 8.000 USD.

b. Kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện:

- Tập huấn cho cán bộ tại các bệnh viện về kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện. Kinh phí: 4.000 USD.

- Sửa chữa nhỏ đảm bảo vệ sinh và phòng chống nhiễm khuẩn. Kinh phí: 16.000 USD.

- Sửa chữa nhỏ khu cách ly bệnh viện. Kinh phí: 40.000 USD.

7.4. Quản lý dự án: Thực hiện quản lý dự án theo hướng dẫn tại văn kiện dự án và theo quy định hiện hành.

- Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho 4 cán bộ Ban quản lý dự án. Kinh phí: 4.860 USD.

- Chi hoạt động thường xuyên cho Ban quản lý dự án. Kinh phí: 1.236 USD.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch tài chính dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh năm 2019, với những nội dung chủ yếu sau:

Tổng kinh phí Kế hoạch tài chính năm 2019: 191.163 USD (tương đương 4.376.295.000 VNĐ), trong đó:

- Kinh phí từ nguồn vốn vay ưu đãi ADB thực hiện các hoạt động chuyên môn tại tỉnh Hà Tĩnh: 185.067 USD (tương đương 4.236.739.000 VNĐ).

- Kinh phí từ nguồn vốn đối ứng của tỉnh: 5.242 USD (tương đương 120.005.000 VNĐ), từ nguồn kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên của ngành Y tế.

Tỷ giá 1 USD = 22.893 đồng theo thông báo tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 3 năm 2019 của Bộ Tài chính.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Giao Ban Quản lý dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện dự án đúng các nội dung, đảm bảo mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.



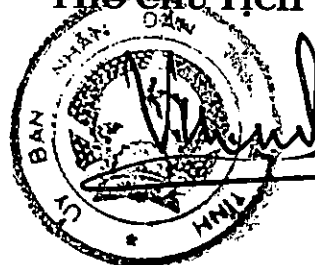
Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Ban Quản lý dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện thuộc địa bàn dự án và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Đặng Quốc Vinh;
- PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, KGVX



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh

Phụ lục: Kinh phí thực hiện dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh năm 2019

ĐVT: USD

Hợp phần	Tiểu HP			Hoạt động	Nội dung hoạt động	Tổng kinh phí năm 2019 (USD)			Kinh phí cấp mới năm 2019 (USD)			Kinh phí năm 2018 chuyển thực hiện năm 2019 (USD)		
						Tổng	Vốn ADB	Đối ứng	Tổng	Vốn ADB	Đối ứng	Tổng	Vốn ADB	Đối ứng
Tổng kinh phí						191,163	185,067	6,096	162,528	156,432	6,096	28,635	28,635	
A						185,067	185,067		156,432	156,432		28,635	28,635	
Hợp phần 1						35,635	35,635		24,000	24,000		11,635	11,635	
						14,500	14,500		6,500	6,500		8,000	8,000	
1	1	2	8	3	Hợp giữa các cặp tỉnh chung biên giới (tỉnh Hà Tĩnh - Việt Nam và tỉnh Boolykhamxay - Lào): 1 cuộc/năm	2,000	2,000		1,000	1,000		1,000	1,000	
1	1	2	8	4	Phối hợp chống dịch 2 lần/năm (SR, SXH, VNNB, Tả, Sởi...)	6,000	6,000		3,000	3,000		3,000	3,000	
1	1	2	8	5	Hợp liên ngành triển khai các hoạt động phòng chống dịch, bệnh tại tỉnh dự án	500	500		500	500				
1	1	2	8	6	Phối hợp chống dịch, bệnh liên ngành y tế-thú y	6,000	6,000		2,000	2,000		4,000	4,000	
						21,135	21,135		17,500	17,500		3,635	3,635	
1	3	1	5	20	Đào tạo cán bộ y tế về tiếp cận các nhóm dễ tổn thương	7,676	7,676		7,500	7,500		176	176	
1	3	1	5	21	Lập bản đồ, đánh giá, xây dựng kế hoạch và giám sát hoạt động tiếp cận các nhóm dễ tổn thương	3,000	3,000					3,000	3,000	

1	3	2	6	23	Các hoạt động phòng chống một số bệnh trọng điểm (sốt rét, sốt xuất huyết, HIV, lao...) cho các nhóm dễ tổn thương	10,459	10,459		10,000	10,000		459	459
Hợp phần 2					Đầu tư nâng cao năng lực quốc gia trong giám sát và đáp ứng dịch bệnh	36,432	36,432		36,432	36,432			
					Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác giám sát, đáp ứng phòng chống dịch bệnh và thảm họa cho các tuyến. Tập trung vào tuyến huyện.	10,000	10,000		10,000	10,000			
2	1	2	1	33	Sửa chữa nhỏ cho phòng cách ly tại các cửa khẩu	10,000	10,000		10,000	10,000			
					Tăng cường năng lực giám sát, đáp ứng phòng chống dịch bệnh và thảm họa cho cán bộ y tế trực tiếp tham gia phòng chống dịch các tuyến.	26,432	26,432		26,432	26,432			
2	2	1	5	45	Tập huấn cho cán bộ thu thập và xử lý số liệu, cán bộ giám sát tại các cơ sở y tế công lập, tư nhân, tình nguyện viên thôn bản.	18,432	18,432		18,432	18,432			
2	2	3	5	58	Đào tạo cán bộ tuyến huyện, xã về nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh và sự kiện y tế công cộng	8,000	8,000		8,000	8,000			
Hợp phần 3					Đầu tư hệ thống năng lực xét nghiệm đảm bảo công tác phát hiện sớm, đáp ứng kịp thời và kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện nhằm phòng chống lây chéo và lây lan dịch bệnh ra cộng đồng	113,000	113,000		96,000	96,000		17,000	17,000
					Đầu tư hệ thống phòng xét nghiệm	53,000	53,000		40,000	40,000		13,000	13,000
3	1	1			Đầu tư trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm thiết yếu trong phòng xét nghiệm tuyến huyện								
3	1	1	1	74	Bảo trì, sửa chữa nhỏ phòng xét nghiệm	40,000	40,000		40,000	40,000			
3	1	2			Đầu tư quản lý chất lượng dịch vụ xét nghiệm cho đơn vị y tế dự phòng tuyến tỉnh								
3	1	3	5	84	Tập huấn tuyến tỉnh	5,000	5,000					5,000	5,000

3	1	3	5	85	Tập huấn tuyến huyện	8,000	8,000					8,000	8,000	
					Kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện									
3	2	1			Tăng cường kiểm soát lây nhiễm chéo tại bệnh viện	60,000	60,000		56,000	56,000		4,000	4,000	
3	2	1	5	90	Tập huấn cho cán bộ bệnh viện tuyến huyện về phòng chống nhiễm khuẩn	4,000	4,000					4,000	4,000	
3	2	1	1	95	Sửa chữa nhỏ đảm bảo vệ sinh và phòng chống nhiễm khuẩn	16,000	16,000		16,000	16,000				
3	2	1			Tăng cường kiểm soát ca bệnh truyền nhiễm tại bệnh viện									
3	2	2	1	99	Sửa chữa nhỏ cho khu cách ly bệnh viện	40,000	40,000		40,000	40,000				
B					Quản lý dự án	5,242		5,242	5,242			5,242		
4	1	1	7	114	Cán bộ hỗ trợ triển khai dự án tại tuyến tỉnh (Phụ cấp kiêm nhiệm cho 4 cán bộ Ban quản lý dự án)	4,860		4,860	4,860			4,860		
4	1	1	8	115	Chi phí hoạt động cho Ban quản lý dự án tỉnh	382	382	382				382		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

